

Số: 68/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 27 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 21/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị Thanh K, sinh năm 1964, địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Cao L, sinh năm 1962, địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Trần Thị Thanh K và ông Cao L có đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà K và ông L có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà K và ông L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 211, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường Phú Bình, quận Huế, tỉnh Bình Trị Thiên cấp ngày 12/3/1987 thì quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông L là hôn nhân hợp pháp. Ngày 23/12/2020, bà K và ông L có đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/01/2021, bà K và ông L cùng thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh K và ông Cao L thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 5 con chung tên Cao Trần Đ, sinh ngày 22/12/1987; Cao Hữu H, sinh ngày 19/6/1989; Cao Tuấn T, sinh ngày 09/12/1995; Cao Thị Thanh T1, sinh ngày 18/7/1991; Cao Thị Thanh T2, sinh ngày 28/12/1993. Các con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

[3] Căn cứ vào Điều 55, 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung của bà K và ông L là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Bà K và ông L cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thanh K và ông Cao L.

- Về nuôi con chung: Có 5 con chung tên Cao Trần Đ, sinh ngày 22/12/1987; Cao Hữu H, sinh ngày 19/6/1989; Cao Tuấn T, sinh ngày 09/12/1995; Cao Thị Thanh T1, sinh ngày 18/7/1991; Cao Thị Thanh T2, sinh ngày 28/12/1993. Các con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí ly hôn: Bà Trần Thị Thanh K và ông Cao L cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0068980 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. (theo giấy chứng nhận kết hôn số 211, quyển số 01 ngày 12/3/1987);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Tô Trần Ái Vy